01. Thông tin và hồ sơ đối chiếu

Công trình / địa chỉ:

Chủ đầu tư / người đại diện:

Đơn vị thi công / người kiểm tra:

Ngày kiểm tra: Mã bộ cửa / tầng / vị trí:

Báo giá / hợp đồng / bản vẽ và phiên bản:

Dùng một bộ phiếu cho từng bộ cửa hoặc nhóm cửa cùng cấu hình. Ghi rõ mã cửa được kiểm tra; không đánh dấu cho hạng mục chưa kiểm tra.

STT	Nội dung đối chiếu	Đạt	Chưa đạt	KAD	Mã ảnh / ghi chú
1	Mã cửa, vị trí, số lượng và hướng mở khớp hồ sơ đã duyệt.				
2	Hãng / hệ nhôm, màu và hoàn thiện bề mặt khớp cấu hình thỏa thuận.				
3	Loại kính, cấu tạo và chiều dày đối chiếu hồ sơ / chứng từ phù hợp.				
4	Bộ phụ kiện, mã khóa, tay nắm và bản lề khớp danh mục đã duyệt.				

Đánh dấu vào một cột. KAD = không áp dụng, ghi lý do. Kết quả dựa trên hồ sơ đã thống nhất; phiếu này không thay thế phép thử kỹ thuật chuyên biệt.

02. Kích thước, lắp đặt và vận hành

Mã bộ cửa / nhóm cửa: Ngày kiểm tra:

STT	Nội dung đối chiếu	Đạt	Chưa đạt	KAD	Mã ảnh / ghi chú
5	Đo kích thước thực tế, đối chiếu bản vẽ và sai số cho phép đã thống nhất.				
6	Kiểm tra độ thẳng, cân bằng và đường chéo khung bằng dụng cụ phù hợp.				
7	Liên kết khung với nền / tường đúng chi tiết đã duyệt; không lỏng, rung bất thường.				
8	Khe khung - tường, keo và gioăng liên tục, không có đoạn hở quan sát được.				
9	Cánh đóng mở êm; không cọ khung, sàn hoặc vướng đồ nội thất trong phạm vi kiểm tra.				
10	Tay nắm, khóa và chốt vận hành đủ hành trình; đóng khóa từ các phía theo thiết kế.				
11	Bản lề, bánh xe, ray và chi tiết chống nhấc / hạn vị được kiểm tra theo loại cửa.				
12	Lỗ thoát nước thông thoáng; nẹp, góc ghép, đầu bịt và chi tiết hoàn thiện đầy đủ.				

03. Hoàn thiện và bàn giao

Mã bộ cửa / nhóm cửa: Ngày kiểm tra:

STT	Nội dung đối chiếu	Đạt	Chưa đạt	KAD	Mã ảnh / ghi chú
13	Bề mặt nhôm, kính và phụ kiện được vệ sinh; ghi nhận vết xước, sứt hoặc nứt nếu có.				
14	Phần thông thủy và khoảng mở thực tế được đo, đối chiếu nhu cầu và bản vẽ duyệt.				
15	Kiểm tra kín nước theo phương án đã thống nhất nếu có; ghi điều kiện và kết quả thử.				
16	Yêu cầu cách âm / cách nhiệt: đối chiếu hồ sơ cấu hình hoặc báo cáo thử được cung cấp.				
17	Bàn giao đủ chìa khóa, phụ kiện rời và danh mục vật tư / cấu hình thực tế.				
18	Hướng dẫn đóng mở, vệ sinh, bảo dưỡng và các thao tác cần tránh.				
19	Ghi rõ thời hạn, phạm vi bảo hành và đầu mối tiếp nhận theo thỏa thuận.				

Không kết luận chỉ số cách âm hoặc cách nhiệt bằng cảm nhận. Nếu chưa có phép thử / hồ sơ cần thiết, ghi “chưa kiểm tra” ở phần tồn tại. Không tự thử tải kính hoặc lan can.

04. Tồn tại và xác nhận kiểm tra lại

Công trình / mã bộ cửa: Ngày lập:

Mỗi tồn tại cần gắn mã cửa, vị trí, ảnh minh chứng và người phụ trách. Các mục chưa kiểm tra phải được ghi rõ trước khi kết luận.

Mã cửa / STT	Tồn tại / mã ảnh	Người xử lý	Hạn sửa	Ngày kiểm tra lại / kết quả

Kết luận (đánh dấu và ghi rõ phạm vi):

- ☐ Đạt trong phạm vi đã kiểm tra.
- ☐ Còn tồn tại cần xử lý / chưa đủ căn cứ kết luận.

Nội dung bảo lưu / lịch kiểm tra lại:

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và ngày)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên và ngày)